

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3101 /STC-QLNS

Quảng Trị, ngày 30 tháng 8 năm 2021

V/v đăng tải và xin ý kiến vào dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2022-2025

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Trị;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 18/06/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh năm 2021; Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2017-2021. Sở Tài chính dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Tài chính đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện thành phố thị xã; các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia ý kiến các nội dung của dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025. Ý kiến tham gia bằng văn bản xin gửi Sở Tài chính **trước ngày 11/9/2021** để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh theo quy định.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Tin học tỉnh Quảng Trị) đăng tải dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các

khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị để xin ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và người dân theo quy định.

(Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, tại địa chỉ: <http://stcquangtri.gov.vn/>)

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Ban biên tập Trang TTĐT Sở TC;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO LẦN 1

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ ... của HĐND tỉnh khóa VIII nhiệm kỳ 2021-2026; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13:

- Tại khoản 3, Điều 9¹ quy định: “Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn”.

- Tại điểm c, d khoản 9 Điều 30² quy định: “c) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật này; d) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương;”.

- Tại khoản 9 Điều 31³ quy định: “a) Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 30 của Luật này;”.

¹ Điều 9. Nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách

² Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp

³ Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp

Năm 2021 là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, quy định kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021; Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh áp dụng theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 2017-2020 và định mức chi thường xuyên NSDP năm 2017; Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016; Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017-2020 đến 31/12/2021 sẽ hết hiệu lực thi hành, cần phải ban hành quy định để áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

UBND tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 là nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, là căn cứ để xây dựng dự toán ngân sách cho các sở, ban, ngành, địa phương giai đoạn 2022-2025, tăng cường hiệu quả quản lý, nâng cao tính minh bạch trong phân bổ, giao dự toán NSNN.

Trong quá trình thực hiện quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung⁴ giai đoạn 2017-2020 đã bộc lộ một số điểm không còn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2022-2025.

Căn cứ những quy định trên và đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ dự toán thu, chi NSNN trong giai đoạn tiếp theo, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Gắn quyền hạn, trách nhiệm và tạo chủ động của cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý, điều hành ngân sách; khai thác nguồn thu ngân sách và sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

⁴ Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018; số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016; số 25/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh

- Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách.

2. Quan điểm

- Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định về phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Tập trung khắc phục những vướng mắc và kế thừa những mặt tích cực của phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2021 quy định tại Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung của HĐND tỉnh; đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Phù hợp trình độ và khả năng quản lý; tăng quyền hạn và trách nhiệm các địa phương trong quản lý ngân sách; khuyến khích các huyện, thành phố, thị xã khai thác tối đa các khoản thu ngân sách, tăng thu ngân sách để chi đầu tư.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cơ quan, địa phương trong quá trình lấy ý kiến xây dựng Nghị quyết;

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ngân sách ở địa phương: giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là ngân sách cấp huyện) và ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là ngân sách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Các nội dung khác liên quan đến phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ soạn thảo và ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

2. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Thực hiện quy định của Luật NSNN, kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 của UBND tỉnh.

Sở Tài chính đã có Công văn số 894/STC-QLNS ngày 06/4/2021 về việc phối hợp đánh giá phân cấp, định mức chi thường xuyên 2017-2020 và đề xuất phương án phân cấp, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Trên cơ sở đánh giá, đề xuất của các cơ quan, đơn vị và địa phương, Sở Tài chính dự thảo Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh⁵ và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị để lấy ý kiến. Kết quả đã có cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến.

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan và địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Sở Tài chính tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết, gồm 2 phần:

- Dự thảo Nghị quyết.

- Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết.

⁵ Công văn số .../STC-QLNS ngày ... về việc ...

2. Kết cấu và các nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị quyết:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Điều 3. Tổ chức thực hiện

3. Kết cấu và các nội dung chủ yếu của dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

+ Phạm vi điều chỉnh:

+ Đối tượng áp dụng:

- Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

- Điều 3. Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

+ Các khoản thu hưởng 100%

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)

+ Quy định nguyên tắc hạch toán thu ngân sách đối với khoản khấu trừ thu thuế giá trị gia tăng (2%) các công trình xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

- Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách

- Điều 5. UBND các cấp; các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, thụ hưởng ngân sách phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy định này.

VI. GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN

1. Ý kiến của các cơ quan, đơn vị và UBND huyện, thành phố, thị xã:

...

2. Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp:

...

(Sở Tài chính sẽ bổ sung sau khi có ý kiến của các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, thị xã)

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ ... xem xét thông qua và ban hành Nghị quyết về nội dung trên, làm cơ sở để UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết./.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau: ...; Dự thảo Nghị quyết của ...; Báo cáo tình hình thực hiện ...; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương;)

Nơi nhận:

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO LẦN 1

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ ... của HĐND tỉnh khóa VIII nhiệm kỳ 2021-2026; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13:

- Tại khoản 3, Điều 9¹ quy định: “Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn”.

- Tại điểm c, d khoản 9 Điều 30² quy định: “c) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật này; d) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương;”.

- Tại khoản 9 Điều 31³ quy định: “a) Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 30 của Luật này;”.

¹ Điều 9. Nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách

² Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp

³ Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp

Năm 2021 là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, quy định kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021; Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh áp dụng theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 2017-2020 và định mức chi thường xuyên NSDP năm 2017; Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016; Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017-2020 đến 31/12/2021 sẽ hết hiệu lực thi hành, cần phải ban hành quy định để áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

UBND tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 là nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, là căn cứ để xây dựng dự toán ngân sách cho các sở, ban, ngành, địa phương giai đoạn 2022-2025, tăng cường hiệu quả quản lý, nâng cao tính minh bạch trong phân bổ, giao dự toán NSNN.

Trong quá trình thực hiện quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố, thị xã và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung⁴ giai đoạn 2017-2020 đã bộc lộ một số điểm không còn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2022-2025.

Căn cứ những quy định trên và đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ dự toán thu, chi NSNN trong giai đoạn tiếp theo, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

- Gắn quyền hạn, trách nhiệm và tạo chủ động của cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý, điều hành ngân sách; khai thác nguồn thu ngân sách và sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

⁴ Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018; số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016; số 25/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh

- Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách.

2. Quan điểm

- Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định về phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Tập trung khắc phục những vướng mắc và kế thừa những mặt tích cực của phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2021 quy định tại Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung của HĐND tỉnh; đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Phù hợp trình độ và khả năng quản lý; tăng quyền hạn và trách nhiệm các địa phương trong quản lý ngân sách; khuyến khích các huyện, thành phố, thị xã khai thác tối đa các khoản thu ngân sách, tăng thu ngân sách để chi đầu tư.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cơ quan, địa phương trong quá trình lấy ý kiến xây dựng Nghị quyết;

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ngân sách ở địa phương: giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là ngân sách cấp huyện) và ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là ngân sách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Các nội dung khác liên quan đến phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ soạn thảo và ban hành Nghị quyết

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

2. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Thực hiện quy định của Luật NSNN, kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 của UBND tỉnh.

Sở Tài chính đã có Công văn số 894/STC-QLNS ngày 06/4/2021 về việc phối hợp đánh giá phân cấp, định mức chi thường xuyên 2017-2020 và đề xuất phương án phân cấp, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Trên cơ sở đánh giá, đề xuất của các cơ quan, đơn vị và địa phương, Sở Tài chính dự thảo Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh⁵ và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị để lấy ý kiến. Kết quả đã có cơ quan, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến.

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan và địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Sở Tài chính tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết, gồm 2 phần:

- Dự thảo Nghị quyết.
- Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết.

⁵ Công văn số .../STC-QLNS ngày ... về việc ...

2. Kết cấu và các nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị quyết:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Điều 3. Tổ chức thực hiện

3. Kết cấu và các nội dung chủ yếu của dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

+ Phạm vi điều chỉnh:

+ Đối tượng áp dụng:

- Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

- Điều 3. Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

+ Các khoản thu hưởng 100%

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)

+ Quy định nguyên tắc hạch toán thu ngân sách đối với khoản khấu trừ thu thuế giá trị gia tăng (2%) các công trình xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

- Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách

- Điều 5. UBND các cấp; các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, thụ hưởng ngân sách phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy định này.

VI. GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN

1. Ý kiến của các cơ quan, đơn vị và UBND huyện, thành phố, thị xã:

...

2. Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp:

...

(Sở Tài chính sẽ bổ sung sau khi có ý kiến của các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, thị xã)

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ ... xem xét thông qua và ban hành Nghị quyết về nội dung trên, làm cơ sở để UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết./.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau: ...; Dự thảo Nghị quyết của ...; Báo cáo tình hình thực hiện ...; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương;)

Nơi nhận:

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban: KT-NS, Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../2021/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ THẢO LẦN 1

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày .../.../2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số .../BC-KTNS ngày .../.../2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMT TQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐDBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo, Đài PTTH tỉnh và Báo Quảng Trị;
- Công thông tin điện tử HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND
ngày ... tháng ... năm 2021 của HĐND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định chi tiết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ngân sách ở địa phương: giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là ngân sách cấp huyện) và ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là ngân sách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Các nội dung khác liên quan đến phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.
- b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.
- c) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý; phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

2. Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ quan trọng của địa phương; bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

3. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu:

- Ngân sách cấp huyện, cấp xã được phân cấp nguồn thu để chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao, hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên trừ các nguồn thu không ổn định hàng năm; khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, khai thác, chống thất thu ngân sách tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa

bàn. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó và phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng, từng địa phương.

- Ngân sách xã, phường, thị trấn được phân chia nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; lệ phí trước bạ nhà, đất.

~~- Không cấp cho ngân sách cấp xã 100% các khoản thu không ổn định như các khoản thu liên quan đến đất (thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất; lệ phí trước bạ nhà, đất) để tránh mất cân đối khi nguồn thu này tăng, giảm bất thường.~~

- Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ.

4. Nguyên tắc phân cấp nhiệm vụ chi:

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.

- Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ chi đó. Cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này.

- Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã được phân cấp nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Trong phân cấp nhiệm vụ chi đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác;

- Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp sau:

+ Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

+ Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới.

+ Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

5. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách theo Quy định này được giữ ổn định trong thời gian 4 năm (từ năm 2022-2025). Các năm trong giai đoạn 2022-2025, căn cứ khả năng của ngân sách cấp trên, cơ quan có thẩm

quyền quyết định tăng thêm số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới so với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách. Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được xác định hàng năm. Việc sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên phải theo đúng mục tiêu được hỗ trợ. Trường hợp ngân sách cấp dưới sử dụng không đúng mục tiêu hoặc sử dụng không hết, phải hoàn trả ngân sách cấp trên.

6. Trong thời kỳ ổn định ngân sách, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn sử dụng nguồn tăng thu hàng năm (không kể nguồn tăng thu dành để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định) được hưởng theo phân cấp để thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định của Nhà nước và của tỉnh ban hành, phần còn lại bố trí cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn thuộc phạm vi cấp huyện, cấp xã quản lý. Sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách/giai đoạn ổn định ngân sách, các cấp ngân sách phải tăng khả năng tự cân đối, thực hiện giảm dần số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

Điều 3. Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã

1. Các khoản thu hưởng 100%:

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)	100%		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			100%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ các đối tượng còn lại	100%		
3	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	Tiền cho thuê đất, mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí)			
	- Tiền cho thuê đất, mặt nước từ các doanh nghiệp nhà nước (bao gồm doanh nghiệp Trung ương và doanh nghiệp địa phương), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%	-	
	- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước còn lại	-	100%	
4	Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước (bao gồm cả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với nhà)			
	- Tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước do tỉnh quản lý	100%		
	- Tiền cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước do các huyện, thị xã, thành phố quản lý		100%	
5	Thu bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ			

	quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý			
	- Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý	100%		
	- Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý		100%	
	- Thu từ bán tài sản nhà nước do cấp xã trực tiếp quản lý			100%
5	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu;	100%		
6	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh	100%		
7	Phí (<i>không bao gồm phí bảo vệ môi trường</i>) thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại theo quy định của pháp luật; lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu theo quy định (<i>không bao gồm lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ</i>):			
	- Đơn vị cấp tỉnh quản lý và thực hiện thu	100%		
	- Đơn vị cấp huyện quản lý và thực hiện thu		100%	
	- Đơn vị cấp xã quản lý và thực hiện thu			100%
8	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, khai thác khoáng sản (phần địa phương hưởng):			
	- Đơn vị cấp tỉnh quản lý và tổ chức thu	20%	30%	50%
	- Đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và tổ chức thu		50%	50%
9	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế	100%		
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			100%
11	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật:			
	- Cấp tỉnh huy động	100%		
	- Cấp huyện huy động		100%	
	- Cấp xã huy động			100%
12	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước:			
	- Đóng góp cho tỉnh	100%		

	- Đóng góp cho huyện, thị xã, thành phố		100%	
	- Đóng góp cho xã, phường, thị trấn			100%
13	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu:			
	- Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu	100%		
	- Các cơ quan nhà nước cấp huyện quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu		100%	
	- Các cơ quan nhà nước cấp xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu (do chính quyền xã, thị trấn quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu)			100%
14	Thu kết dư ngân sách năm trước			
	- Ngân sách cấp tỉnh	100%		
	- Ngân sách cấp huyện		100%	
	- Ngân sách cấp xã			100%
15	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			
-	- Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh	100%		
-	- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện		100%	
-	- Ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách cấp xã			100%
16	Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau:			
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh	100%		
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp huyện		100%	
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp xã			100%
17	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật			
	- Viện trợ cho cấp tỉnh	100%		
	- Viện trợ cho cấp huyện		100%	
	- Viện trợ cho cấp xã			100%
18	Tiền đền bù thiệt hại đất theo chế độ quy định			
	- Thu tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất thuộc tỉnh quản lý.	100%		
	- Thu tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất thuộc cấp huyện quản lý.		100%	
	- Thu tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất thuộc cấp xã quản lý.			100%
20	Thu từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi chi phí theo quy định của pháp luật:			
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý	100%		
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện xử lý		100%	
	- Do xã, phường, thị trấn xử lý			100%
21	Tiền sử dụng khu vực biên đối với trường hợp giao khu vực biên thuộc thẩm quyền giao của địa phương	100%		

22	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100%		
23	Các khoản thu khác của ngân sách theo quy định của pháp luật (bao gồm các khoản tiền chậm nộp khác theo quy định):			
	- Đơn vị cấp tỉnh quản lý, nộp ngân sách	100%		
	- Đơn vị cấp huyện quản lý, nộp ngân sách		100%	
	- Đơn vị cấp xã quản lý, nộp ngân sách			100%
24	Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại điều tiết 100% cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do các ngành quản lý			
	- Cấp tỉnh quản lý thu	100%		
	- Cấp huyện quản lý thu		100%	
	- Cấp xã quản lý thu			100%
	- Khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng ngân sách địa phương được hưởng	100%		

(*) Tiền chậm nộp phương án 2: thực hiện theo bảng điều tiết trên hoặc sẽ quy định thành một mục (khoản) riêng

STT	Tên khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
(*)	Thu tiền chậm nộp			
a	Đối với khoản tiền chậm nộp hạch toán riêng được từng nội dung khoản thu: thực hiện phân chia số thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nội dung khoản thu phát sinh phát sinh tiền chậm nộp theo quy định.			
b	Đối với khoản thu tiền chậm nộp không hạch toán riêng được từng nội dung khoản thu:			
	- Thực hiện phân chia số tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách theo cơ quan quản lý đối tượng nộp:			
	+ Cơ quan quản lý đối tượng là cấp tỉnh	100%		
	+ Cơ quan quản lý đối tượng là cấp huyện		100%	
	+ Cơ quan quản lý đối tượng là cấp xã			100%
	- Đối với khoản thu tiền chậm nộp của đơn vị trung ương quản lý theo quy định ngân sách địa phương được hưởng	100%		

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%):

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế GTGT hàng hóa nhập khẩu và thuế GTGT thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp nhà nước (cả doanh nghiệp Trung ương và doanh nghiệp địa phương), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế GTGT của doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Cục Thuế quản lý	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý		100%	
	- Thuế GTGT thu từ hộ kinh doanh			
	+ Thu trên địa bàn phường, thị trấn		50%	50%
	+ Thu trên địa bàn xã		30%	70%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế:			
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ các doanh nghiệp nhà nước (bao gồm doanh nghiệp Trung ương và doanh nghiệp địa phương), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã:			
	+ Cục Thuế quản lý thu	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý thu		100%	
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước (không kể thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu và thuế TTĐB thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) (Bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế):			
	- Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp nhà nước (cả doanh nghiệp Trung ương và doanh nghiệp địa phương), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế TTĐB thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã:		100%	
	+ Cục Thuế quản lý thu	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý thu		100%	
	- Thuế TTĐB thu từ hộ kinh doanh		30%	70%
4	Thuế thu nhập cá nhân (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)			

4.1	Thuế thu nhập cá nhân (không kể thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động xổ số kiến thiết):			
	a) Cục Thuế quản lý thu	100%		
	b) Chi cục Thuế quản lý thu:			100%
	- Thu nhập cá nhân từ quà tặng và thừa kế		100%	
	- Thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản		50%	50%
	- Thu nhập cá nhân từ hộ kinh doanh			
	+ Trên địa bàn xã, thị trấn		70%	30%
	+ Trên địa bàn phường	50%	50%	
	- Thuế thu nhập cá nhân còn lại		100%	
4.2	Thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng xổ số kiến thiết	100%		
5	Thuế tài nguyên (không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp nhà nước (cả doanh nghiệp Trung ương và doanh nghiệp địa phương), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế tài nguyên của doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Cục Thuế quản lý	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý		100%	
	- Thuế tài nguyên thu từ hộ kinh doanh		30%	70%
6	Lệ phí môn bài			
	- Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp nhà nước (bao gồm doanh nghiệp Trung ương và doanh nghiệp địa phương), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Lệ phí môn bài thu của doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã:			
	+ Cục Thuế quản lý	100%		
	+ Chi cục Thuế quản lý		100%	
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ kinh doanh			
	+ Trên địa bàn xã, phường thuộc thị xã; xã, thị trấn thuộc huyện; xã thuộc thành phố		30%	70%
	+ Trên địa bàn phường thuộc thành phố		70%	30%
7	Lệ phí trước bạ			
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		30%	70%
	- Lệ phí trước bạ còn lại		100%	
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phát sinh trên địa bàn phường		50%	50%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phát sinh trên địa bàn xã, thị trấn		30%	70%

9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, bao gồm cả khoản tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước			
	- Giấy phép do cơ quan Trung ương cấp (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	30%	70%	
	- Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp	30%	70%	
10	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, bao gồm cả khoản tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước			
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	100%		
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp phép	100%		
11	Thu tiền sử dụng đất			
	- Tỉnh thu (thuộc thẩm quyền cấp tỉnh)	100%		
	- Huyện, thị xã, thành phố thu (thuộc thẩm quyền cấp huyện)	5%	90%	
12	Tiền thuê mặt đất, mặt nước của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, hợp tác xã và các hộ			
	- Tiền thuê mặt đất, mặt nước thu một lần cho cả thời gian thuê	70%	30%	
	- Tiền thuê mặt đất, mặt nước hàng năm		100%	

3. Quy định nguyên tắc hạch toán thu ngân sách đối với khoản khấu trừ thu thuế giá trị gia tăng (2%) các công trình xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

- Đối với doanh nghiệp ngoại tỉnh: Hạch toán thu ngân sách cấp tỉnh.
- Đối với doanh nghiệp trong tỉnh: Hạch toán vào nguồn thu ngân sách nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế.

4. Trường hợp có phát sinh nguồn thu (không kể thu tiền sử dụng đất, bán trụ sở) từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm thu ngân sách huyện, thành phố, thị xã được hưởng tăng lớn (tăng từ 10% dự toán thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp trở lên HĐND tỉnh giao hoặc từ 05 tỷ đồng trở lên/dự án), UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh thống nhất thu về ngân sách cấp tỉnh số tiền này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và thực hiện bổ sung một phần cho ngân sách huyện để hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	Chi đầu tư phát triển	Chi đầu tư phát triển	Chi đầu tư phát triển
	a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực.	a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp huyện quản lý theo phân cấp; Riêng đối với thành phố, thị xã có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác theo phân cấp.	a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp xã quản lý theo phân cấp;
	b) Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết cho các chương trình, dự án theo phân cấp đầu tư của tỉnh.	b) Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật;	b) Chi từ nguồn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng kết cấu hạ tầng.
	d) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi các chương trình, dự án theo phân cấp; bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cấp tỉnh (bao gồm bổ sung vốn hàng năm cho Quỹ phát triển đất tỉnh); cấp vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo phân cấp;	d) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi các chương trình, dự án theo phân cấp; cấp vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;	c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.
	đ) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng.	đ) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch cấp huyện.	
	g) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật.	g) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.	
	h) Chi đầu tư phát triển các chương trình, dự án theo Nghị quyết của HĐND tỉnh;	g) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.	
	i) Chi đối ứng các chương trình, dự án do Chính phủ quy định;		
	k) Chi đầu tư từ nguồn vốn vay của tỉnh.		
	l) Chi trả nợ gốc các khoản vay của tỉnh.		

	m) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.		
2	Chi thường xuyên theo phân cấp quản lý trong các lĩnh vực	Chi thường xuyên theo phân cấp quản lý trong các lĩnh vực	Chi thường xuyên theo phân cấp quản lý trong các lĩnh vực
	a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, gồm:	a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, gồm:	a) Sự nghiệp giáo dục:
	- Giáo dục phổ thông trung học, giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú, tăng cường cơ sở vật chất cho các khối học và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý;	- Giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ở các bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú; tăng cường cơ sở vật chất cho các khối học và các hoạt động giáo dục khác do cấp huyện quản lý;	- Hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã: Hội nghị giáo dục xã hàng năm; hỗ trợ các trường học trên địa bàn xã; hoạt động của Trung tâm giáo dục cộng đồng; ...
	- Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	- Công tác đào tạo, bồi dưỡng của các trung tâm chính trị; trung tâm giáo nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; đào tạo lại cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể, quản lý nhà nước cấp huyện, xã.	
	b) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, bao gồm hoạt động y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số và gia đình; các hoạt động y tế khác.	b) Sự nghiệp y tế: Chi công tác dân số theo phân cấp; hỗ trợ hoạt động phòng bệnh và các hoạt động y tế khác; bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định;	b) Sự nghiệp y tế: Hỗ trợ công tác dân số và phục vụ công tác khám, chữa bệnh và các hoạt động thuộc lĩnh vực y tế khác trên địa bàn cấp xã.
	c) Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, gồm: Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp tỉnh; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh: UBMT Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	c) Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, gồm: Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội: UBMT Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	c) Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, gồm: Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp xã; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: UBMT Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; chi hỗ trợ hoạt động cho các thôn, bản, tổ dân phố.

	d) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	d) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật;	d) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp xã theo quy định của pháp luật;
	đ) Sự nghiệp văn hoá thông tin; bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa, thông tin khác.	đ) Sự nghiệp văn hoá thông tin: Các hoạt động thư viện, trung tâm văn hóa, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa, thông tin khác thuộc cấp huyện quản lý.	đ) Sự nghiệp văn hoá thông tin do cấp xã quản lý (bao gồm kinh phí hỗ trợ thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết ở cụm dân cư);
	g) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác.	g) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, tiếp kênh truyền hình và các hoạt động thông tin khác.	g) Chi sự nghiệp phát thanh truyền thanh và các hoạt động thông tin khác do cấp xã quản lý
	h) Chi sự nghiệp thể dục thể thao, bao gồm: bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác.	h) Chi sự nghiệp thể dục thể thao, bao gồm: Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp huyện; các giải thi đấu cấp huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục - thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác cấp huyện quản lý.	h) Chi sự nghiệp thể dục thể thao do xã, phường thị trấn quản lý (bao gồm hỗ trợ các hoạt động thể dục, thể thao ở cơ sở).
	i) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội, bao gồm: Chi các hoạt động bảo đảm xã hội cho các Trung tâm bảo trợ xã hội, Ban quản lý Nghĩa trang; các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội; các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật và các hoạt động xã hội khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện.	i) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội, bao gồm: Thực hiện các chính sách xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói; Chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ; hoạt động quản lý, điều tra thống kê hộ nghèo và giảm nghèo; lao động việc làm; chăm sóc trẻ em và các hoạt động đảm bảo xã hội khác đối với các đối tượng do cấp huyện quản lý	i) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội, bao gồm: Chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định; trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc cấp xã quản lý; chi thăm hỏi các gia đình chính sách, cứu tế xã hội, người cao tuổi, các chính sách xã hội và công tác xã hội khác.
	k) Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:	k) Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:	k) Chi quốc dân quân tự vệ, trật tự, an toàn xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:
	k.1) Quốc phòng:	k.1) Quốc phòng:	k.1) Chi công tác dân quân tự vệ:
	- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của địa phương;	- Chi thực hiện Luật Dân quân tự vệ: tập huấn, huấn luyện dân quân tự vệ và các nhiệm vụ dân quân tự vệ khác do cấp huyện tổ chức, thực hiện (không bao gồm mua sắm trang phục cho lực lượng dân quân tự vệ);	- Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định.

<p>- Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên; tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; thực hiện công tác tuyển quân;</p>	<p>- Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên; thực hiện công tác tuyển quân;</p>	<p>- Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định tại Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ;</p>
<p>- Thực hiện xây dựng phương án, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh;</p>	<p>- Chỉ tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng; các cuộc hội thao, hội thi; diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện;</p>	<p>- Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;</p>
<p>- Đảm bảo chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị;</p>	<p>- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương, trường quân sự địa phương theo khả năng ngân sách;</p>	<p>- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng do ngân sách xã đảm bảo theo quy định của pháp luật.</p>
<p>- Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và chi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt học tại trường quân sự theo quy định; đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn;</p>	<p>- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng do ngân sách huyện đảm bảo theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương, trường quân sự địa phương theo khả năng ngân sách;</p>		
<p>- Chi mua sắm trang phục cho lực lượng dân quân tự vệ;</p>		
<p>- Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ biên giới theo nhiệm vụ được phân công quy định tại Nghị định của Chính phủ.</p>		
<p>- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định của Chính phủ.</p>		
<p>k.2) An ninh và trật tự, an toàn xã hội:</p>	<p>k.2) An ninh và trật tự, an toàn xã hội:</p>	<p>k.2) Công tác trật tự an toàn xã hội:</p>
<p>- Hỗ trợ các chiến dịch phòng, chống các loại tội phạm; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy; hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ, mua</p>	<p>- Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội; sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc;</p>	<p>- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã;</p>

	sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng ngân sách địa phương;		
	- Chi sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc;	- Hỗ trợ thực hiện chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự cơ sở;	- Hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã;
	- Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ biên giới theo nhiệm vụ được phân công quy định tại Nghị định của Chính phủ;	- Các nhiệm vụ khác về lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội do ngân sách huyện đảm bảo theo quy định.	- Đảm bảo hoạt động của Công an cấp xã theo Nghị định của Chính phủ;
	- Các nhiệm vụ khác về lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định của Chính phủ.		- Đảm bảo hoạt động của bảo vệ dân phố;
			- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách địa phương theo quy định của Chính phủ.
			- Các nhiệm vụ khác về lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội do ngân sách huyện đảm bảo theo quy định.
	l) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, bao gồm các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác.	l) Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: Chi ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ.	
	m) Các hoạt động kinh tế :	m) Các hoạt động kinh tế :	l) Các hoạt động kinh tế:
	- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp an toàn giao thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý;	- Sự nghiệp giao thông, bao gồm hoạt động quản lý, bảo trì, sửa chữa, bảo đảm hoạt động, an toàn giao thông trên các tuyến đường nội thị, liên huyện được tỉnh phân cấp quản lý;	- Sự nghiệp giao thông: Hoạt động bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông do cấp xã quản lý theo phân cấp của tỉnh;
	- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các đơn vị cấp tỉnh quản lý thực hiện;	- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản,... do cấp huyện quản lý;	- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Hoạt động bảo vệ, nuôi trồng, chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành, khai thác trong nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; định canh, định cư và phát triển nông thôn do cấp xã quản lý thực hiện; Hỗ trợ công tác

			khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm;
- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp nước, thoát nước, công viên và các hoạt động kiến thiết thị chính khác do đơn vị cấp tỉnh quản lý thực hiện;	- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống thoát nước, công viên, cây xanh đô thị và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác do các đơn vị cấp huyện thực hiện;	- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng trụ sở, điện chiếu sáng, vỉa hè và thoát nước công cộng tại trung tâm xã và các đường hẻm thuộc khu dân cư; các công trình phúc lợi công cộng khác do cấp xã quản lý;	
- Sự nghiệp tài nguyên: Các hoạt động điều tra, quản lý đất đai, tài nguyên; đo đạc và bản đồ, đo đạc địa giới hành chính; lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động quản lý tài nguyên khác thuộc cấp tỉnh quản lý;	- Sự nghiệp tài nguyên: Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập bản đồ, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, lưu trữ hồ sơ địa chính, thống kê, kiểm kê đất đai và các hoạt động sự nghiệp tài nguyên khác do cơ quan cấp huyện thực hiện theo phân cấp của tỉnh;	- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp xã quản lý	
- Công tác khuyến công; hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch do cấp tỉnh quản lý;	- Chi hỗ trợ theo các chương trình, chính sách về kinh tế đã được HĐND tỉnh quyết định;		
- Chi hỗ trợ theo các chương trình, chính sách về kinh tế đã được HĐND tỉnh quyết định;	- Điều tra cơ bản do đơn vị cấp huyện thực hiện để phục vụ yêu cầu quản lý, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội;		
- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh quản lý.	- Công tác khuyến công; hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch do cấp huyện quản lý;		
	- Chi hỗ trợ theo các chương trình, chính sách về kinh tế đã được HĐND tỉnh quyết định;		
	- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp huyện quản lý.		
n) Sự nghiệp bảo vệ môi trường cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:	n) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:	m) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:	
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường; xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh;	- Thống kê, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, quản lý chất thải;	- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn;	
- Hoạt động của hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ,	- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tại địa phương;	- Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường theo ủy quyền của ủy ban nhân dân cấp huyện;	

	dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của tỉnh.		
	- Điều tra, thống kê, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, quản lý chất thải;	- Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng do huyện quản lý; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển;	- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân;
	- Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án, nhiệm vụ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt;	- Truyền thông về bảo vệ môi trường;	- Quản lý các công trình vệ sinh công cộng trên địa bàn xã; hỗ trợ các hoạt động giảm thiểu, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường khu dân cư, nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý. Xây dựng mô hình về bảo vệ môi trường tại khu dân cư;
	- Triển khai kế hoạch về bảo tồn đa dạng sinh học;	- Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường;	- Khắc phục, xử lý ô nhiễm sau sự cố môi trường
	- Hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; thống kê môi trường; xây dựng, cập nhật bộ chỉ thị môi trường; xây dựng báo cáo môi trường;	- Xây dựng báo cáo môi trường định kỳ, đột xuất;	
	- Truyền thông về bảo vệ môi trường;	- Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đơn giản;	
	- Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường do UBND tỉnh quyết định thành lập;	- Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp huyện quản lý	
	- Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có);		
	- Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường; các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường do cấp tỉnh thực hiện.		
	o) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật	o) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật	o) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật
3	Chi các Chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án và	Chi các Chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình mục	

	nhiệm vụ khác bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện.	tiêu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương được phân cấp theo quy định.	
4	Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay.		
5	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính		
6	Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.	
7	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau
8	Chi nộp lên ngân sách cấp trên	Chi nộp lên ngân sách cấp trên	Chi nộp lên ngân sách cấp trên
9	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước:	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 9 Điều 9, Luật Ngân sách nhà nước:	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 9 Điều 9, Luật Ngân sách nhà nước:
	- Hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế-xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;	- Hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế-xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;	- Hỗ trợ cho các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế-xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;
	- Hỗ trợ các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của tỉnh;	- Hỗ trợ các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu cấp huyện	- Hỗ trợ các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp xã.
	- Sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh để hỗ trợ các tỉnh khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.	- Sử dụng dự phòng ngân sách huyện để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.	

Điều 6. UBND các cấp; các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, thụ hưởng ngân sách phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy định này./.